

Số: /TB-QLTTBK

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận số 330/KL-QLTTBK ngày 26/10/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn về việc kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4

Trong thời gian thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày 29/9/2023 đến ngày 09/10/2023, Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 69/QĐ-QLTTBK ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn về kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4 đã tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với Đội Quản lý thị trường số 5; Báo cáo số 05/BC-ĐKTr ngày 12/10/2023 về kết quả kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4 của Đoàn kiểm tra (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn thông báo công khai kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đội Quản lý thị trường số 4 (sau đây gọi tắt là Đội 4) là đơn vị trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn; có chức năng giúp Cục trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý huyện Na Rì và huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Đội 4 có 05 công chức (trong đó có 01 Đội trưởng, 01 Phó Đội trưởng, 02 kiểm soát viên thị trường và 01 công chức tập sự).

Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 30/7/2023, Đội 4 đã tiến hành kiểm tra được 76 vụ, trong đó: Chấp hành tốt: 51 vụ; xử phạt vi phạm hành chính: 25 vụ (Số vụ việc trình Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn ban hành quyết định xử phạt

vi phạm hành chính: 11 vụ, số vụ thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội QLTT số 4: 14 vụ); tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước: 181.864.600 đồng; tổng trị giá hàng hóa tiêu hủy: 67.463.000 đồng.

Trong kỳ kiểm tra, Đội 4 đã thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật; triển khai kiểm tra chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương và các lĩnh vực khác thuộc chức năng quản lý của Đội trên địa bàn được phân công có hiệu quả; kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua kiểm tra xác suất 10/14 hồ sơ vụ việc xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội QLTT số 4 cho thấy: 10/10 hồ sơ vụ việc xử phạt vi phạm hành chính được đội thiết lập từ các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường trên Hệ thống INS; được in ra, ký và đóng dấu.

Trình tự, thủ tục xử lý vụ việc cơ bản bám sát quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội 4.

Cụ thể từng nội dung kiểm tra, kết quả như sau:

(1). *Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:* 10/10 hồ sơ thực hiện đúng quy định.

(2). *Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình:* 9/10 hồ sơ vụ việc không thuộc trường hợp giải trình; 01/10 hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp giải trình (Mã hồ sơ: T60.04-2023-12) đã được Đội 4 tổ chức thực hiện việc giải trình theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục về giải trình quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(3). *Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:* 07/10 hồ sơ vụ việc không áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính; 03/10 hồ sơ áp dụng biện pháp ngăn chặn “Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính” (gồm các Mã hồ sơ T60.04-2022-67, T60.04-2022-

81, T60.04-2022-84) được Đội 4 triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(4). *Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt*: 10/10 hồ sơ thực hiện tốt việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ vụ việc.

(5). *Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính*: 9/10 hồ sơ vụ việc được lưu trữ theo quy định, 01/10 hồ sơ (Mã hồ sơ T60.0402022-77) công tác lưu trữ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (Thông tư số 27/2020/TT-BCT) được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (Thông tư 20/2021/TT-BCT).

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Tại thời điểm kiểm tra, 10/10 hồ sơ vụ việc được kiểm tra của Đội 4 cơ bản chấp hành tốt các nội dung được kiểm tra, không phát hiện vi phạm trong thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, một số hồ sơ vụ việc vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế nhất định, cụ thể như sau:

1. Thiếu tài liệu, hình ảnh liên quan đến các nội dung kiểm tra hoặc hình ảnh tại thời điểm kiểm tra không thể hiện việc niêm yết giá trên hàng hóa làm căn cứ cho các kết luận kiểm tra theo quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 24 Pháp lệnh Quản lý thị trường và theo hướng dẫn của Văn bản số 1912/TCQLTT-CSPC ngày 17/10/2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể: 02/10 hồ sơ vụ việc (gồm Mã hồ sơ số T60.04-2022-77 và Mã hồ sơ số T60.04-2022-81).

2. Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật không có thông tin tại một số nội dung bắt buộc có trong mẫu MQĐ26 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và chưa phù hợp theo khoản 4 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Cụ thể: 02/10 hồ sơ vụ việc (gồm Mã hồ sơ số: T60.04-2022-67 và Mã hồ sơ số T60.04-2022-81).

3. Công chức được giao nhiệm vụ thu thập, thẩm tra, xác minh thông tin không thực hiện báo cáo bằng văn bản đến người giao nhiệm vụ kết quả thu thập, thẩm tra, xác minh thông tin theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 35 Thông tư số 27/2020/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2021/TT-BCT. Cụ thể: 01/10 hồ sơ vụ việc (Mã Hồ sơ số: T60.04-2023-4).

4. Việc tiếp nhận và xử lý thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật để kiểm tra đột xuất chưa đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư số

27/2020/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2021/TT-BCT. Cụ thể: 01/10 hồ sơ vụ việc (Mã Hồ sơ số: T60.04-2023-12).

5. Việc lưu trữ hồ sơ, đánh bút lục hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 27/2020/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2021/TT-BCT. Cụ thể: 01/10 hồ sơ vụ việc (Mã Hồ sơ số: T60.04-2022-77).

Qua xem xét, những tồn tại, hạn chế nêu trên không làm sai lệch hồ sơ vụ việc và kết quả xử lý.

2. Nguyên nhân

Công chức Đội 4 chưa nghiên cứu kỹ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về khám phương tiện vận tải theo thủ tục hành chính; Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; quá trình thiết lập hồ sơ vụ việc còn mang tính chủ quan, thiếu sự rà soát, đối chiếu dẫn đến những hạn chế đã được chỉ ra.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra có một số kiến nghị với Đội Quản lý thị trường số 4 như sau:

1. Tổ chức kiểm điểm, xác định tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, đơn vị liên quan đối với những tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Chấn chỉnh việc thiết lập các nội dung Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo đúng mẫu; thu thập tài liệu minh chứng kèm theo Biên bản kiểm tra; rà soát kỹ trước khi lưu trữ tài liệu, hồ sơ vụ việc theo đúng quy định.

Trên đây là Thông báo Kết luận số 330/KL-QLTTBK ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn về việc kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 4./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Trang TTĐT, Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn (đăng tải);
- Tổng cục QLTT (b/c);
- Lãnh đạo Cục QLTT;
- Đội QLTT số 4.

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, TTPC, HSKT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Khánh